

Bản án số: 02/2020/HS-PT
Ngày: 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Phong và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2019/HS-PT ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Lương Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Phạm Thị K; có vợ NLC1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Đức M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương Th (là bị cáo trong vụ án) và con bà NLC1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- Người làm chứng: NLC1, sinh năm 1975; NLC2, sinh năm 1975; NLC3, sinh năm 1964; NLC4, sinh năm 1963; NLC5, sinh năm 1989; NLC6, sinh năm 1987 (đều vắng mặt); NLC7, sinh năm 1988 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 21/3/2019, gia đình bị cáo Nguyễn Lương Th và gia đình anh Trần Xuân T tham gia liên hoan xóm tại nhà ông NLC4 ở Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi uống rượu, ăn cơm xong thì Th và con trai là Nguyễn Đức M tham gia hát karaoke, nhảy cùng mọi người; chị NLC1 là vợ Th dùng điện thoại quay video mọi người. Đến 19h30 cùng ngày, anh T đi đến đặt tay trái lên vai chị NLC1, kéo chị NLC1 về phía T thì bị chị NLC1 dùng tay cản lại nhưng anh T tiếp tục kéo chị NLC1 lại hà hơi vào mặt chị NLC1. Chị NLC1 đẩy anh T ra và dùng tay phải tát một nhát trúng vào mặt anh T rồi đi ra đứng cách anh T khoảng 2 đến 3m. Ngay lúc đó, anh T lấy một chiếc chén uống nước bằng sứ màu xanh trên bàn ném trúng vào vùng trán bên phải làm chị NLC1 bị chảy máu, chiếc chén rơi xuống đất vỡ thành nhiều mảnh nhỏ.

Khi biết anh T trêu ghẹo và gây thương tích cho chị NLC1 thì Th và M không nhảy nữa và đi đến chỗ anh T, hai bên có lời qua tiếng lại, cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn. Anh T được anh NLC6 và anh NLC5 đưa ra khỏi khuôn viên sân nhà ông NLC4, chị NLC1 được băng bó vết thương rồi tự về nhà. Một lúc sau, Th bảo M về nhà xem tình hình sức khỏe của chị NLC1, còn Th tiếp tục ở lại nhà ông NLC4 uống nước.

Khi anh NLC6 chở anh T và anh NLC5 đi cách nhà ông NLC4 khoảng 500m thì anh T bảo anh NLC6 chở quay lại nhà ông NLC4 để nói chuyện. Anh NLC6 điều khiển xe về đến cầu Tây cách nhà ông NLC4 khoảng 50m thì dừng xe để anh T xuống xe đi bộ vào nhà ông NLC4. Anh T đi vào nhà ông NLC4 thì được vợ là chị NLC7 và anh NLC2 cùng anh NLC6, NLC5 đẩy ra khu vực cầu Tây. Anh NLC2 bảo anh NLC6 chở anh T đi chơi, anh T và anh NLC5 ngồi lên xe mô tô của anh NLC6 và chờ anh NLC2 đi lấy xe mô tô để đi chơi cùng. Đến khoảng 20h30 cùng ngày, Th đi xe mô tô về nhà, qua khu vực cầu Tây và cho rằng anh T vẫn đang có lời nói xúc phạm gia đình mình nên khi gặp M đang đi bộ từ nhà ra cầu Tây và nghe M nói vết thương của chị NLC1 vẫn chảy nhiều máu thì Th bảo M “Quay lại tát nó mấy cái cho nó cảm mồm đi”, M trả lời “Vâng”. Th dừng xe mô tô cách cầu Tây khoảng 20m rồi đi bộ trước, M đi theo sau ra cầu Tây. Trên đường đi, Th nhặt một đoạn gậy gỗ nhãn dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 3cm. Khi đi đến cách xe mô tô anh T đang ngồi khoảng 01m thì Th dùng tay trái cầm đoạn gậy gỗ nhãn vụt một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt bên trái của anh T, anh NLC6 xuống ôm đẩy Th về phía sau thì bị Th tiếp tục vụt một nhát trúng vào tay trái của anh T, cùng lúc đó M tiến đến dùng tay nắm hai đến ba nhát vào đầu anh T thì được anh NLC6, anh NLC5 và chị NLC7 can ngăn.

Hậu quả: Anh T bị thương ở vùng má trái, cánh tay trái, phải đi điều trị tại Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương. Chị NLC1 đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam.

Ngày 18/4/2019, anh T có đơn gửi đến cơ quan Công an huyện Bình Lục yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Th và M về hành vi gây thương tích cho anh.

Ngày 10/5/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Trần Xuân T và chị NLC1 do bị thương tích ngày 21/3/2019.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 55/19/TgT ngày 06/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với anh Trần Xuân T: Dấu hiệu chính qua giám định: 04 sẹo kích thước nhỏ, không ảnh hưởng thẩm mỹ; vỡ cung tiếp gò má trái, đã kết hợp xương bằng nẹp vít; vỡ thành ngoài ổ mắt trái, đã kết hợp xương bằng nẹp vít; vỡ thành trước và thành ngoài xoang hàm trái, đã kết hợp xương bằng nẹp vít. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28%. Các thương tích trên cơ thể nạn nhân do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số 56/19/TgT ngày 21/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với chị NLC1: Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo kích thước nhỏ, không ảnh hưởng thẩm mỹ 01%; sưng nề, tím mi hai mắt, sau điều trị đã ổn định, không có quy định nên không xếp tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Th và M nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh T số tiền 40.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Th 03 (ba) năm tù; bị cáo Nguyễn Đức M 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 05/11/2019 các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

56/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ hành vi không chuẩn mực của anh Trần Xuân T đối với chị NLC1 là vợ bị cáo Nguyễn Lương Th và là mẹ của bị cáo Nguyễn Đức M đã gây tâm lý ức chế cho các bị cáo nên khoảng 20h30 ngày 21/3/2019, bị cáo Th bảo bị cáo M đi đánh anh T. Th là người trực tiếp dùng gậy gỗ nhãn vụt vào vùng mặt anh T, M dùng tay đâm vào đầu anh T, hậu quả anh T bị tổn hại 28% sức khỏe. Với hành vi trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Th và M, cấp phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Th là người giữ vai trò chính, bị cáo M giữ vai trò đồng phạm như cấp sơ thẩm nhận định là chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và quyết định xử phạt bị cáo Th 03 năm tù, bị cáo M 02 năm tù là phù hợp, không nặng nên kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; các bị

cáo đều tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân, đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh Trần Xuân T số tiền 40.000.000đ, người bị hại đã nhận đủ tiền và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có các tình tiết giảm nhẹ mới được xem xét tại cấp phúc thẩm; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/12/2019, các bị cáo Nguyễn Lương Th, Nguyễn Đức M đã bồi thường và anh Trần Xuân T đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Vì vậy, phần bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

[6] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Th 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/01/2020.

Giao các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M đã bồi thường xong cho anh Trần Xuân T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Lương Th và Nguyễn Đức M không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện Bình Lục;
- THADS huyện Bình Lục;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương